TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 4 năm 2019
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Oanh.

2. Ông Y Ngõa Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vịnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 04 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 415/2018/TLST - HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2018. về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 03 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST – HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Hứa Thị P, sinh năm: 1993 (có mặt).

HKTT: Thôn 5, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã E, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bị đơn: Anh Vy Văn S, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 5, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 12 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Hứa Thị P trình bày: Chị và anh Vy Văn S xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có

đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 30/2014 ngày 06 tháng 03 năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 10 năm 2014 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh S không tu chí làm ăn, hay chơi bời, cờ bạc, uống rượu. Mặc dù, chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh S không nghe mà còn gây sự đánh đập chị. Dù đã được gia đình hai bên khuyên nhủ và bản thân chị đã bỏ qua nhưng anh S không thay đổi làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng thêm. Do không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay, ai biết bổn phận người đó. Chị xác định hiện nay vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã quá trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vy Văn S.

Tại bản tự khai ngày 22 tháng 01 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vy Văn S thừa nhận thời điểm kết hôn, tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và công nợ chung đúng như nguyên đơn đã trình bày. Anh Vy Văn S cũng xác nhận hiện nay vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn và không còn cơ hội để đoàn tụ, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên hay xảy ra cãi vả, ngoài ra anh S còn nghi ngờ chị P có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, từ đó anh S chán nản và thỉnh thoảng có uống rượu, chơi cờ bạc về nhà chị P hay nói nên anh có nóng giận và có đánh đập chị. Hiện nay vợ chồng anh chị đã ly thân từ tháng 1 năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc gì nhau nữa. Tuy nhiên anh Vy Văn S không đồng ý ly hôn mà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Các đương sự thừa nhận vợ chồng anh chị có 1 con chung là cháu Vy Quốc V, sinh ngày sinh ngày 10/01/2016, hiện nay anh S đang trực tiếp nuôi dưỡng. Tại biên bản hòa giải ngày 08 tháng 3 năm 2019, chị P và anh S đã thỏa thuận: Giao con chung Vy Quốc V, sinh ngày 10/01/2016 cho anh Vy Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh S và chị P tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 29 tháng 01 năm 2019, đại diện Ban tự quản và Chi hội phụ nữ thôn 5, xã B cho biết: Trong quá trình chung sống tại địa phương vợ chồng chị P, anh S có xãy ra mâu thuẫn và anh chị đã sống ly thân hơn 1 năm nay. Hiện tại anh S đang trực tiếp nuôi con chung và có đủ điều kiện để nuôi con chung.

Tại phiên toà hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Vy Văn S vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Vy Văn S.

Phần tranh luận, nguyên đơn chị Hứa Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Về hôn nhân xin được ly hôn với anh Vy Văn S; Về con chung: Đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của vợ chồng anh chị, theo đó giao con chung là cháu Vy Quốc V, sinh ngày 10/01/2016 cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu. Về tài sản chung, công nợ chung chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm Sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Hứa Thị P được ly hôn với anh Vy Văn S; Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao con chung cháu Vy Quốc Việt, sinh ngày 10/01/2016 cho anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của chị Hứa Thị P ngày 08 tháng 12 năm 2018, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Hứa Thị P khởi kiện xin ly hôn anh Vy Văn S có nơi cư trú tại thôn 5, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh Vy Văn S đã được Toà án nhân dân huyện Krông Pắc triệu tập đến phiên toà để xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Vy Văn S.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh S và chị P là hợp pháp, được pháp luật công nhận thể hiện tại Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 30/2014 ngày 06 tháng 03 năm 2014 của Ủy ban nhân dân xã B,huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào lời khai của chị P, lời khai của anh S cũng như nội dung thông tin Ban tự quản và Chi hội phụ nữ thôn 5, xã B cung cấp, HĐXX nhận định lời khai của chị P là có cơ sở và xác định mâu thuẫn giữa anh S và chị P là trầm trọng, không khắc phục được. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên xảy ra xung đột, xúc phạm nhau, anh S không lo làm ăn mà thường xuyên uống rượu và đánh đập đánh đập chị P. Do không thể tiếp tục chung sống với nhau nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 1 năm 2018 đến nay ai biết bổn phận người đó. Xét thấy, vợ chồng có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị P về việc ly hôn với anh S là có cơ sở pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị P và anh S có 1 con chung là cháu Vy Quốc Việt, sinh ngày 10/01/2016. Theo kết quả xác minh tại địa phương anh S có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa hiện nay chị P chị đang sống cùng ba mẹ không có công việc và thu nhập nên không có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án chị P và anh S đã thỏa thuận giao con chung cháu Vy Quốc V cho anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc cháu V đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với điều kiện nuôi con của anh S, không trái pháp luật, và không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Hứa Thị P phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thị P.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hứa Thị P được ly hôn với anh Vy Văn S.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao con chung Vy Quốc V, sinh ngày 10/01/2016 cho anh Vy Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Chị Hứa Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Hứa Thị P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2017/0009665 ngày 26 tháng 12 năm 2018.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- THADS huyện K;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã B, huyện K;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Hoàng Long